

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2018/DS-ST

Ngày: 13/3/2018.

“V/v tranh chấp hợp đồng vay và mua bán
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Nhuận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/. Ông Trần Văn Hồng.

2/. Ông Đàm Thanh Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Diên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2017/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay và mua bán tài sản”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST-DS, ngày 27 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn:* chị Lý Thị Mỹ K, sinh năm 1976 (có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: nhà số 135, khóm 2, phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

2- *Bị đơn:* ông Trương Văn N, sinh năm 1965 (có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: nhà số ..., khóm ..., phường ..., thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 26/9/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lý Thị Mỹ K trình bày:

Vào ngày 08/02/2017, ông N có mượn của chị số tiền 2.000.000 đồng, hứa trả mỗi ngày 50.000 đồng nhưng chưa trả. Đến ngày 09/02/2017 ông N tiếp tục mượn của chị số tiền 1.000.000 đồng tại quán cà phê chị Hường, tiếp sau đó ông N có nhờ chị

mượn của chị Linh bán vé số cho ông N số tiền là 500.000 đồng, tổng cộng số tiền ông N mượn chị là 3.500.000 đồng.

Về tiền mua vé số thiếu: vào ngày 24/02/2017, ông N có mua vé số thiếu chị số tiền là 700.000 đồng, ngày 25/4/2017 ông N mua vé số thiếu chị số tiền 180.000 đồng, ngày 26/4/2017 ông N mua vé số thiếu của chị số tiền 100.000 đồng, ngày 27/4/2017 ông N mua vé số thiếu của chị số tiền 160.000 đồng, ngày 28/4/2017 ông N mua vé số thiếu của chị số tiền 110.000 đồng, ngày 29/4/2017 ông N mua vé số thiếu của chị số tiền là 100.000 đồng và ngày 30/4/2017 ông N mua vé số thiếu của chị là 150.000 đồng, tổng cộng số tiền ông N mua vé số thiếu chị là 1.500.000 đồng. Tổng cộng số tiền mượn và tiền mua vé số ông N thiếu chị là 5.000.000 đồng, ông N đã trả cho chị 1.500.000 đồng, còn nợ lại 3.500.000 đồng, đến nay chưa trả cho chị. Do vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trương Văn N trả lại cho chị số tiền còn thiếu tổng cộng là 3.500.000 đồng, chị không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa, chị K xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu ông N trả số tiền nợ 2.000.000 đồng theo như lời thừa nhận nợ của ông N tại biên bản hòa giải của Ban nhân dân khóm 2, phường 1, thị xã Ngã Năm.

Theo biên bản lấy lời khai của Tòa án lập ngày 19/01/2018 và trong quá trình xét xử, bị đơn ông Trương Văn N trình bày:

Trước đây ông có mượn của chị K số tiền 1.000.000 đồng tại quán cà phê chị Hương, sau đó ông có mượn thêm số tiền 500.000 đồng (số tiền này chị K mượn của chị Linh bán vé số, sau đó chị K cho ông mượn lại), tổng cộng số tiền ông mượn của chị K là 1.500.000 đồng, thời gian mượn cụ thể ông không có nhớ. Sau khi mượn khoảng 20 ngày thì ông có trả nhiều lần, mỗi lần 100.000 đồng, 200.000 đồng và tổng cộng đã trả hết số tiền 1.500.000 đồng, hiện nay tiền mượn ông không còn thiếu chị K. Về tiền mua vé số của chị K thì ông có mua thiếu, nhưng cũng có trả, nếu hôm nay mua thiếu thì ngày mai trả, chứ không có thiếu số tiền 1.500.000 đồng như chị K trình bày. Hiện nay ông không xác định được số tiền mua vé số thiếu chị K bao nhiêu, nhưng chỉ khoảng vài trăm ngàn, ông đồng ý trả cho chị K số tiền 1.000.000 đồng là dứt nợ tiền mua thiếu vé số.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị Mỹ K: buộc ông Trương Văn N có nghĩa vụ hoàn trả cho chị K số tiền nợ 2.000.000 đồng, theo lời thừa nhận nợ của ông N tại biên bản hòa giải của Ban nhân dân khóm 2, phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) nhận định:

Xét về thủ tục tố tụng:

[1]. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lý Thị Mỹ K xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền yêu cầu ông N có nghĩa vụ thanh toán là 2.000.000 đồng, HĐXX nhận thấy việc nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 244 BLTTDS năm 2015, nên được chấp nhận.

Xét về nội dung vụ án.

[2]. HĐXX nhận thấy, giao dịch cho mượn tiền và mua bán vé số thiếu giữa chị Lý Thị Mỹ K và ông Trương Văn N tất cả đều thỏa thuận bằng lời nói và được thực hiện trực tiếp với nhau. Do vậy, các bên không ai cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh diễn biến quá trình thực hiện giao dịch và kết nợ giữa hai bên. Theo chị K trình bày thì ông N có mượn tiền và mua thiếu vé số của chị như sau: ngày 08/02/2017 mượn 2.000.000 đồng, ngày 09/02/2017 mượn 1.000.000 đồng (tại quán cà phê của chị Hương), tiếp theo mượn 500.000 đồng (không nhớ rõ ngày tháng, số tiền này chị mượn của chị Linh để cho ông N mượn lại); mua vé số thiếu tính từ ngày 24/2/2017 đến ngày 30/4/2017 tổng cộng là 1.500.000 đồng; tổng cộng ông N nợ chị 5.000.000 đồng nhưng ông N đã trả được 1.500.000 đồng và còn nợ lại 3.500.000 đồng đến nay chưa trả. Tuy nhiên về phía ông N chỉ thừa nhận có mượn của chị K: số tiền 1.000.000 đồng tại quán cà phê của chị Hương và số tiền 500.000 đồng chị K mượn của chị Linh cho ông mượn lại, số tiền này ông đã trả cho chị K rồi, đến nay không còn nợ; còn khoản nợ mua thiếu vé số ông không xác định còn nợ chỉ Keo bao nhiêu tiền nhưng ông đồng ý trả 1.000.000 đồng là dứt nợ.

HĐXX xét thấy: khi phát sinh tranh chấp về khoản nợ nêu trên, trước khi khởi kiện chị K có yêu cầu Ban nhân dân khóm 2, phường 1, thị xã Ngã Năm tiến hành hòa giải xử lý nợ với ông N. Tại buổi hòa giải cơ sở theo biên bản lập ngày 09/9/2017, ông N có thừa nhận còn nợ chị K số tiền mượn 1.500.000 đồng và tiền mua thiếu vé số 500.000 đồng, tổng cộng 2.000.000 đồng và ông N đồng ý trả cho chị K 2.500.000 đồng để giải quyết dứt điểm tranh chấp. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông N lại cho rằng số tiền mượn chị K 1.500.000 đồng đã trả rồi, hiện nay chỉ còn thiếu tiền vé số không xác định được bao nhiêu tiền và chỉ đồng ý trả 1.000.000 đồng là dứt nợ. Qua các tình tiết nêu trên cho thấy lời trình bày của ông N trước sau có sự mâu thuẫn, không đúng với sự thật. Việc ông N thừa nhận vẫn còn nợ chị K tiền mượn 1.500.000 đồng và tiền mua vé số thiếu 500.000 đồng tại phiên hòa giải cơ sở là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ngược lại, tại phiên tòa ông N cho rằng đã trả cho chị K 1.500.000 đồng tiền mượn rồi, nhưng ông không cung cấp được tài liệu,

chứng cứ gì chứng minh cho việc này. Do vậy, việc chị K yêu cầu ông N có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền còn thiếu 2.000.000 đồng nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 440 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nên HĐXX chấp nhận.

[3]. Về tiền lãi: các bên đương sự không có yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Trương Văn N phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị Lý Thị Mỹ K không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 440 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/ Buộc ông Trương Văn N có nghĩa vụ thanh toán cho chị Lý Thị Mỹ K tổng số tiền nợ là 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*).

Kể từ ngày chị K có đơn yêu cầu thi hành án, phía ông N còn phải chịu tiền lãi do chậm thi hành án, theo mức lãi suất 10%/năm, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trương Văn N phải chịu án phí là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*), ông có nghĩa vụ nộp số tiền này.

Chị Lý Thị Mỹ K không phải chịu án phí, chị được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0008039, ngày 11/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng NVKT-THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Quang Nhuận